

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2014

**ĐỀ ÁN
TUYỂN SINH CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY TỪ NĂM 2015**

**PHẦN 1
CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH VÀ NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN
PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH**

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Giáo dục năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Giáo dục năm 2009;
- Luật Giáo dục Đại học năm 2012;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.
- Quyết định số 221/2005/QĐ-TTg ngày 9 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Chương trình Quốc gia phát triển nhân lực đến năm 2020;
- Chiến lược phát triển Giáo dục giai đoạn 2012-2020;
- Công văn số 4004 /BGDDĐT-KTKĐCLGD ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng đề án tự chủ tuyển sinh cao đẳng hệ chính quy;
- Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BGDĐT ngày 25 tháng 4 năm 2014 của Bộ GDĐT về việc xác thực văn bản hợp nhất Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng.
- Căn cứ Quyết định số 3538/QĐ-BGDĐT phê duyệt Phương án thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng từ năm 2015 ngày 9/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Căn cứ Công văn số 5151/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 19/9/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2015.

- Căn cứ vào việc tổ chức thảo luận, lấy ý kiến của cán bộ - giảng viên và sinh viên của nhà trường.

II. MỤC ĐÍCH

- Thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Thực hiện chuyển dần phương thức tuyển sinh chung sang phương thức tuyển sinh riêng theo tinh thần tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục đại học.

- Đảm bảo chất lượng, phù hợp với ngành nghề đào tạo, thực tiễn địa phương.

III. NGUYÊN TẮC

- Đảm bảo các nguyên tắc theo đúng Quy chế tuyển sinh Đại học cao đẳng chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 12/VBHN – BGDĐT ngày 25 tháng 04 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định tại Điều 34 Luật Giáo dục Đại học năm 2012.

- Đảm bảo lộ trình đổi mới trong công tác tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tuân thủ theo các Thông tư, Công văn hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh.

- Đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch.

- Đảm bảo chất lượng và chỉ tiêu tuyển sinh đối với các ngành đào tạo.

PHẦN 2. PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH

I. PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY (XÉT TUYỂN 80%)

1. Phương thức tuyển sinh

Có 02 phương thức tuyển sinh, cụ thể như sau:

- **Phương thức 1:** Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức (Xét tuyển 40%/tổng chỉ tiêu)

- **Phương thức 2:** Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở bậc học THPT (Xét tuyển 60%/tổng chỉ tiêu)

BẢNG 1: QUY ĐỊNH CÁC TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN

STT	Tổ hợp môn	Môn xét tuyển
1	Tổ hợp môn số 1	Toán – Vật lý – Hóa học
2	Tổ hợp môn số 2	Toán – Vật lý – Tiếng Anh
3	Tổ hợp môn số 3	Toán – Sinh học – Hóa học
4	Tổ hợp môn số 4	Toán – Sinh học – Vật lý
5	Tổ hợp môn số 5	Toán – Hóa học – Tiếng Anh
6	Tổ hợp môn số 6	Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh

2. Nội dung phương thức tuyển sinh

2.1. Phương thức 1: Xét tuyển dựa theo kết quả kỳ thi THPT quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức

2.1.1. Ngành tuyển, tổ hợp môn xét tuyển và chỉ tiêu tuyển/ tổng chỉ tiêu:

STT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu /tổng chỉ tiêu
1	Dược	C900107	1, 3, 4, 5	40%
2	Quản trị kinh doanh (QTKD Tổng hợp, QTKD Quốc tế, QTKD Du lịch, KS< NH)	C340101	1, 2, 5, 6	40%

3	Kế toán (<i>Kế toán doanh nghiệp, Kế toán hành chính sự nghiệp, kiểm toán</i>)	C340301	1, 2, 5, 6	40%
4	Công nghệ kỹ thuật Xây dựng	C510103	1, 2, 3, 4	40%
5	Công nghệ thông tin	C480201	1, 2, 3, 4	40%
6	Công nghệ Điều khiển và Tự động hóa	C510303	1, 2, 3, 4	40%
7	Công nghệ kỹ thuật Điện tử, truyền thông	C510302	1, 2, 3, 4	40%
8	Công nghệ kỹ thuật Môi trường	C510406	1, 2, 3, 4	40%
9	Công nghệ vật liệu	C510402	1, 2, 3, 4	40%
10	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	C510201	1, 2, 3, 4	40%

2.1.2. Tiêu chí xét tuyển:

- Xét tuyển các thí sinh dự thi ở các cụm thi do các trường Đại học tổ chức
- Điểm từng môn xét tuyển phải đạt từ ngưỡng tối thiểu do Bộ GDĐT quy định trở lên (*theo từng năm, sau khi có kết quả kỳ thi THPT quốc gia*).
- Điểm xét tuyển là tổng điểm của tổ hợp 3 môn xét tuyển, không nhân hệ số cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng (*theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GDĐT*).
- Thời gian và quy trình xét tuyển được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng và các quy định của kỳ thi THPT quốc gia của Bộ GDĐT.

2.1.3. Nguồn tuyển sinh:

Tuyển sinh trong cả nước.

2.1.4. Hồ sơ và lệ phí xét tuyển:

- * **Hồ sơ xét tuyển:** Theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- * **Lệ phí xét tuyển:** Thực hiện thu lệ phí theo quy định hiện hành

2.1.5. Chính sách ưu tiên:

Thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.1.6. Hình thức, địa điểm nộp hồ sơ:

a) Hình thức:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận tuyển sinh của Trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn.
- Gửi chuyển phát nhanh qua đường bưu điện.

b) Địa điểm nộp hồ sơ:

- Bộ phận tuyển sinh - Trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn.
- Địa chỉ:

Số 601 Lũy Bán Bích, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM

ĐT: (08) 2245 9677-22122598

Hotline: 0124.4446.999-01297673.9999

Số 12 Hoàng Minh Giám, Quận Phú Nhuận, TP. HCM

ĐT: (08) 22459677 – 38475333 – 38476333

Hotline: 0124.4446.999-01297673.9999

2.1.7. Thời gian nộp hồ sơ, xét tuyển và công bố kết quả:

- Thời gian nộp hồ sơ, xét tuyển và công bố kết quả theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

2.1.8. Quy trình xét tuyển:

- **Bước 1:** Thành lập Hội đồng tuyển sinh, các Ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh, Ban Thanh tra công tác tuyển sinh.

- **Bước 2:** Nhập liệu, thống kê dữ liệu học sinh xét tuyển (kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông, điểm trung bình các môn theo tổ hợp 3 môn xét tuyển, đối tượng ưu tiên, khu vực,...)

- **Bước 3:** Họp Hội đồng tuyển sinh xây dựng điểm trúng tuyển, tiến hành xét tuyển

2.2. Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở bậc học THPT

Có 02 hình thức xét tuyển, như sau:

- **Hình thức 1:** Xét tuyển dựa vào kết quả học tập của 5 học kỳ ở bậc THPT (Xét tuyển 30%/tổng chỉ tiêu)

- **Hình thức 2:** Xét tuyển dựa vào kết quả học tập của năm học lớp 12 ở bậc THPT.
(Xét tuyển 30%/tổng chỉ tiêu)

2.2.1. Hình thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập của 5 học kỳ ở bậc THPT.

2.2.1.1. Ngành tuyển, tổ hợp môn xét tuyển và chỉ tiêu tuyển/ tổng chỉ tiêu:

STT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu /tổng chỉ tiêu
1	Dược	C900107	1, 3, 4, 5	30%
2	Quản trị kinh doanh (<i>QTKD Tổng hợp, QTKD Quốc tế, QTKD Du lịch, KS < NH</i>)	C340101	1, 2, 5, 6	30%
3	Kế toán (<i>Kế toán doanh nghiệp, Kế toán hành chính sự nghiệp, kiểm toán</i>)	C340301	1, 2, 5, 6	30%
4	Công nghệ kỹ thuật Xây dựng	C510103	1, 2, 3, 4	30%
5	Công nghệ thông tin	C480201	1, 2, 3, 4	30%
6	Công nghệ Điều khiển và Tự động hóa	C510303	1, 2, 3, 4	30%
7	Công nghệ kỹ thuật Điện tử, truyền thông	C510302	1, 2, 3, 4	30%
8	Công nghệ kỹ thuật Môi trường	C510406	1, 2, 3, 4	30%
9	Công nghệ vật liệu	C510402	1, 2, 3, 4	30%
10	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	C510201	1, 2, 3, 4	30%

2.2.1.2. Tiêu chí xét tuyển:

- *Tiêu chí 1:* Đã tốt nghiệp THPT.
- *Tiêu chí 2:* Điểm trung bình các môn cả năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 của lớp 12 đạt 5.5 trở lên.
- *Tiêu chí 3:* Điểm trung bình các môn học theo tổ hợp 3 môn xét tuyển của 5 học kỳ ở bậc THPT gồm: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 10; học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11; học kỳ 1 lớp 12 phải đạt 5.5 điểm trở lên.
- *Tiêu chí 4:* Kết quả xếp loại hạnh kiểm cả năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 của lớp 12 đạt loại khá trở lên.

2.2.1.3. Nguồn tuyển sinh:

Tuyển sinh trong cả nước.

2.2.1.4. Hồ sơ và lệ phí xét tuyển:

*** Hồ sơ xét tuyển:**

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn (*theo mẫu đơn đăng ký*).

- Học bạ THPT (*bản photo công chứng*).

- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp (*bản photo công chứng*).

- 4 ảnh 3x4 (*chụp không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ*).

- 02 phong bì dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại của người nhận.

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có). Những thí sinh là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị bắt đi tù, đày; con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; con của người có công giúp đỡ cách mạng, giấy chứng nhận để hưởng ưu tiên, gồm: bản sao hợp lệ Quyết định trợ cấp, phụ cấp đối với người có công của cơ quan có thẩm quyền.

*** Lệ phí xét tuyển:** Thực hiện thu lệ phí theo quy định hiện hành

2.2.1.5. Chính sách ưu tiên:

Thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2.1.6. Hình thức, địa điểm nộp hồ sơ:

a) Hình thức:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận tuyển sinh của Trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn.

- Gửi chuyển phát nhanh qua đường bưu điện.

b) Địa điểm nộp hồ sơ:

- Bộ phận tuyển sinh - Trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn.

- Địa chỉ:

Số 601 Lũy Bán Bích, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM

ĐT: (08) 2245 9677-22122598

Hotline: 0124.4446.999-01297673.9999

Số 12 Hoàng Minh Giám, Quận Phú Nhuận, TP. HCM

ĐT: (08) 22459677 – 38475333 – 38476333

Hotline: 0124.4446.999-01297673.9999

2.2.1.7. Thời gian nộp hồ sơ, xét tuyển và công bố kết quả:

*** Thời gian xét tuyển năm 2015**

(1). Do Trường đã đào tạo theo quy chế tín chỉ, để xét tuyển những thí sinh trượt nguyện vọng của năm trước, trường xin đợt xét tuyển vào đầu năm và tổ chức học bắt đầu từ học kỳ 2.

- Nhận hồ sơ: từ ngày 02/01/2015 đến 16/01/2015.

- Xét tuyển: từ ngày 17/01/2015 đến 20/01/2015.

- Công bố kết quả xét tuyển: ngày 25/01/2015.

(2). Xét tuyển đối với tất cả các thí sinh

a) Đợt 1:

- Nhận hồ sơ: từ ngày 10/08/2015 đến 24/08/2015.

- Xét tuyển: từ ngày 25/08/2015 đến 28/08/2015.

- Công bố kết quả xét tuyển: từ ngày 29/08/2015.

b) Đợt 2:

- Nhận hồ sơ: từ ngày 07/09/2015 đến 20/09/2015.

- Xét tuyển: từ ngày 21/09/2015 đến 24/09/2015.

- Công bố kết quả xét tuyển: từ ngày 28/09/2015.

c) Đợt 3:

- Nhận hồ sơ: từ ngày 02/11/2015 đến 11/11/2015.

- Xét tuyển: từ ngày 12/11/2015 đến 13/11/2015.

- Công bố kết quả xét tuyển: từ ngày 14/11/2015.

Ghi chú: Thí sinh nộp hồ sơ tham gia xét tuyển trong cùng khoảng thời gian quy định của từng đợt xét tuyển đều có giá trị xét tuyển như nhau, kết quả xét tuyển không phụ thuộc vào việc nộp trước hay nộp sau trong cùng một đợt xét tuyển.

2.2.1.8. Quy trình xét tuyển:

- **Bước 1:** Thành lập Hội đồng tuyển sinh, các Ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh, Ban Thanh tra công tác tuyển sinh.

- **Bước 2:** Nhập liệu, thống kê dữ liệu học sinh xét tuyển (kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông, điểm trung bình các môn theo tổ hợp 3 môn xét tuyển, đối tượng ưu tiên, khu vực,...)

- **Bước 3:** Hội đồng tuyển sinh xây dựng điểm trúng tuyển, tiến hành xét tuyển.

Đối với những hồ sơ thỏa các tiêu chí xét tuyển, thực hiện việc xét tuyển theo quy tắc:

+ Tính điểm trung bình (ĐTB):

$$\text{ĐTB} = (\text{Điểm TB môn 1 của 5 học kỳ} + \text{Điểm TB môn 2 của 5 học kỳ} + \text{Điểm TB môn 3 của 5 học kỳ})/3$$

+ Tính điểm ưu tiên (ĐƯT):

$$\text{ĐƯT} = (\text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng})/3$$

+ Tính điểm xét tuyển (ĐXT):

$$\text{ĐXT} = \text{ĐTB} + \text{ĐƯT}$$

+ ĐXT được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

+ Thực hiện xét tuyển từ trên xuống dưới đến khi đủ chỉ tiêu.

- **Bước 4:** Công bố kết quả xét tuyển (*danh sách thí sinh trúng tuyển, danh sách thí sinh không trúng tuyển*).

- **Bước 5:** Tổ chức hậu kiểm sau khi thí sinh trúng tuyển.

2.2.2. Hình thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập của năm học lớp 12 ở bậc THPT.

2.2.2.1. Ngành tuyển, tổ hợp môn xét tuyển và chỉ tiêu tuyển/ tổng chỉ tiêu:

STT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu /tổng chỉ tiêu
1	Dược	C900107	1, 3, 4, 5	30%
2	Quản trị kinh doanh (QTKD Tổng hợp, QTKD Quốc tế, QTKD Du lịch, KS< NH)	C340101	1, 2, 5, 6	30%
3	Kê toán (Kê toán doanh nghiệp, Kê toán hành chính sự nghiệp, kiểm toán)	C340301	1, 2, 5, 6	30%
4	Công nghệ kỹ thuật Xây dựng	C510103	1, 2, 3, 4	30%

5	Công nghệ thông tin	C480201	1, 2, 3, 4	30%
6	Công nghệ Điều khiển và Tự động hóa	C510303	1, 2, 3, 4	30%
7	Công nghệ kỹ thuật Điện tử, truyền thông	C510302	1, 2, 3, 4	30%
8	Công nghệ kỹ thuật Môi trường	C510406	1, 2, 3, 4	30%
9	Công nghệ vật liệu	C510402	1, 2, 3, 4	30%
10	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	C510201	1, 2, 3, 4	30%

2.2.2.2. Tiêu chí xét tuyển:

- *Tiêu chí 1:* Đã tốt nghiệp THPT.
- *Tiêu chí 2:* Điểm trung bình các môn cả năm lớp 12 đạt 5.5 điểm trở lên.
- *Tiêu chí 3:* Điểm trung bình của tổ hợp 3 môn xét tuyển của năm lớp 12 đạt từ 5.5 điểm trở lên.
- *Tiêu chí 4:* Kết quả xếp loại hạnh kiểm cả năm lớp 12 đạt loại khá trở lên.

2.2.2.3. Nguồn tuyển sinh:

Tuyển sinh trong cả nước.

2.2.2.4. Hồ sơ và lệ phí xét tuyển:

* Hồ sơ xét tuyển:

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn (*theo mẫu đơn đăng ký*).
- Học bạ THPT (*bản photo công chứng*).
- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp (*bản photo công chứng*).
- 4 ảnh 3x4 (*chụp không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ*).
- 02 phong bì dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại của người nhận.
- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có). Những thí sinh là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị bắt đi tù, đày; con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; con của người có công giúp

đỡ cách mạng, giấy chứng nhận để hưởng ưu tiên, gồm: bản sao hợp lệ Quyết định trợ cấp, phụ cấp đối với người có công của cơ quan có thẩm quyền.

* **Lệ phí xét tuyển:** Thực hiện thu lệ phí theo quy định hiện hành.

2.2.2.5. Chính sách ưu tiên:

Thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2.2.6. Hình thức, địa điểm nộp hồ sơ:

a) Hình thức:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận tuyển sinh của Trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn.
- Gửi chuyển phát nhanh qua đường bưu điện.

b) Địa điểm nộp hồ sơ:

- Bộ phận tuyển sinh - Trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn.
- Địa chỉ:

Số 601 Lũy Bán Bích, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM

ĐT: (08) 2245 9677-22122598

Hotline:0124.4446.999-01297673.9999

Số 12 Hoàng Minh Giám, Quận Phú Nhuận, TP. HCM

ĐT: (08) 22459677 – 38475333 – 38476333

Hotline: 0124.4446.999-01297673.9999

2.2.2.7. Thời gian nộp hồ sơ, xét tuyển và công bố kết quả:

*** Thời gian xét tuyển năm 2015**

(1). Do Trường đã đào tạo theo quy chế tín chỉ, để xét tuyển những thí sinh trượt nguyện vọng của năm trước, trường xin đợt xét tuyển vào đầu năm và tổ chức học bắt đầu từ học kỳ 2.

- Nhận hồ sơ: từ ngày 02/01/2015 đến 16/01/2015.
- Xét tuyển: từ ngày 17/01/2015 đến 20/01/2015.
- Công bố kết quả xét tuyển: ngày 25/01/2015.

(2). Xét tuyển đối với tất cả các thí sinh

a) Đợt 1:

- Nhận hồ sơ: từ ngày 10/08/2015 đến 24/08/2015.
- Xét tuyển: từ ngày 25/08/2015 đến 28/08/2015.
- Công bố kết quả xét tuyển: từ ngày 29/08/2015.

b) Đợt 2:

- Nhận hồ sơ: từ ngày 07/09/2015 đến 20/09/2015.
- Xét tuyển: từ ngày 21/09/2015 đến 24/09/2015.
- Công bố kết quả xét tuyển: từ ngày 28/09/2015.

c) Đợt 3:

- Nhận hồ sơ: từ ngày 02/11/2015 đến 11/11/2015.
- Xét tuyển: từ ngày 12/11/2015 đến 13/11/2015.
- Công bố kết quả xét tuyển: từ ngày 14/11/2015.

2.2.2.8. Quy trình xét tuyển:

- **Bước 1:** Thành lập Hội đồng tuyển sinh, các Ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh, Ban Thanh tra công tác tuyển sinh.
- **Bước 2:** Nhập liệu, thống kê dữ liệu học sinh xét tuyển (kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông, điểm trung bình các môn theo tổ hợp 3 môn xét tuyển, đối tượng ưu tiên, khu vực,...)
- **Bước 3:** Họp Hội đồng tuyển sinh xây dựng điểm trúng tuyển, tiến hành xét tuyển.

Đối với những hồ sơ thỏa các tiêu chí xét tuyển, thực hiện việc xét tuyển theo quy tắc:

+ Tính điểm trung bình (ĐTB):

$$\text{ĐTB} = (\text{Điểm TB cả năm môn 1} + \text{Điểm TB cả năm môn 2} + \text{Điểm TB cả năm môn 3})/3$$

+ Tính điểm ưu tiên (ĐƯT):

$$\text{ĐƯT} = (\text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng})/3$$

+ Tính điểm xét tuyển (ĐXT):

$$\text{ĐXT} = \text{ĐTB} + \text{ĐƯT}$$

+ ĐXT được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

+ Thực hiện xét tuyển từ trên xuống dưới đến khi đủ chỉ tiêu.

- **Bước 4:** Công bố kết quả xét tuyển (danh sách thí sinh trúng tuyển, danh sách thí sinh không trúng tuyển).

- **Bước 5:** Tổ chức hậu kiểm sau khi thí sinh trúng tuyển.

II. PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG HÌNH THỨC CHÍNH QUY (XÉT TUYỂN 20%)

1. Ngành tuyển sinh:

STT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu /tổng chỉ tiêu
1	Dược	C900107	1, 3, 4, 5	20%
2	Quản trị kinh doanh (<i>QTKD Tổng hợp, QTKD Quốc tế, QTKD Du lịch, KS< NH</i>)	C340101	1, 2, 5, 6	20%
3	Kế toán (<i>Kế toán doanh nghiệp, Kế toán hành chính sự nghiệp, kiểm toán</i>)	C340301	1, 2, 5, 6	20%
4	Công nghệ kỹ thuật Xây dựng	C510103	1, 2, 3, 4	20%
5	Công nghệ thông tin	C480201	1, 2, 3, 4	20%
6	Công nghệ Điều khiển và Tự động hóa	C510303	1, 2, 3, 4	20%
7	Công nghệ kỹ thuật Điện tử, truyền thông	C510302	1, 2, 3, 4	20%
8	Công nghệ kỹ thuật Môi trường	C510406	1, 2, 3, 4	20%
9	Công nghệ vật liệu	C510402	1, 2, 3, 4	20%
10	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	C510201	1, 2, 3, 4	20%

2. Phương thức tuyển sinh:

- Tuyển sinh liên thông tất cả các ngành đào tạo

- Đối với thí sinh đã tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp, Trung cấp nghề sau thời hạn 36 tháng kể từ ngày cấp bằng tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ thi lên trình độ Cao đẳng phải

dự thi 3 môn: Một môn cơ bản, một môn cơ sở ngành và một môn chuyên ngành (hoặc thực hành nghề). Nhà trường sẽ tự ra đề thi và điểm trúng tuyển (*áp dụng theo Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học ban hành kèm theo Thông tư 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

- Đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp, Trung cấp nghề chưa đủ thời hạn 36 tháng kể từ ngày cấp bằng tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ thi lên trình độ Cao đẳng phải dự thi tuyển các môn văn hóa theo khối thi của ngành thí sinh đăng ký học liên thông trong kỳ thi THPT quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Việc tổ chức thi, xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành của Bộ GDĐT.

III. PHÂN TÍCH ƯU, NHƯỢC ĐIỂM CỦA PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH

1. Ưu điểm

- Phù hợp với Luật giáo dục và các quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội học tập nâng cao trình độ phù hợp với nhu cầu về nguồn nhân lực có chất lượng tại địa phương.

- Giảm tải các kỳ thi, tạo điều kiện cho thí sinh lựa chọn ngành học phù hợp với khả năng.

- Phù hợp với chương trình giáo dục THPT đang áp dụng.

- Đánh giá được năng lực của thí sinh qua một quá trình học tập.

2. Nhược điểm

Thí sinh có thể vừa nộp hồ sơ đăng ký dự thi đại học, cao đẳng các ngành khác, vừa nộp hồ sơ xét tuyển nên tồn tại số ảo khi xét tuyển

3. Những thuận lợi, khó khăn của phương thức xét tuyển riêng:

3.1. Thuận lợi:

- Phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập ở bậc trung học phổ thông giúp cho học sinh sớm định hướng ngành nghề của mình trong tương lai.

- Phương thức xét tuyển mới dựa vào kết quả mà quá trình học sinh tích lũy ở bậc trung học phổ thông sẽ hạn chế được rủi ro trong các kỳ thi tuyển sinh.

- Phù hợp với xu hướng phát triển của các trường đại học ở các nước phát triển trên thế giới.

- Đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn giàu kinh nghiệm, có tâm huyết với nghề.

- Cơ sở vật chất đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy và học.

3.2. Khó khăn:

Đây là lần đầu tiên Trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn áp dụng phương thức tuyển sinh dựa theo kết quả học tập trung học phổ thông nên không tránh khỏi một số khó khăn nhất định:

- Tự xây dựng phần mềm hỗ trợ công tác nhập liệu và xét tuyển.
- Xây dựng quy chế xét tuyển riêng.
- Công tác tuyên truyền, thông tin để học sinh hiểu rõ về các quy định xét tuyển riêng.

IV. ĐIỀU KIỆN VỀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH:

Trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn đáp ứng đầy đủ các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất quy định tại Thông tư số 57/2011/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

1. Về nhân lực: Đội ngũ giảng viên cơ hữu:

Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ khoa học	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
02	06	0	02	26	62

2. Cơ sở vật chất:

Hạng mục	Diện tích sàn xây dựng (m²)
Hội trường, giảng đường, phòng học các loại	7949 m ²
Thư viện, trung tâm học liệu	500 m ²
Phòng thí nghiệm, phòng thực hành, nhà đa năng, xưởng thực tập	2489m ²
Sân chơi thể thao	7000 m ²
Khu vui chơi, sinh thái, dã ngoại	22000 m ²

PHẦN 3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. NỘI DUNG NHỮNG VIỆC CẦN THỰC HIỆN TRONG QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC TỰ CHỦ TUYỂN SINH

1. Công tác chuẩn bị tuyển sinh:

- Căn cứ quy định của Quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính qui và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh, trường ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.

- Hội đồng tuyển sinh của trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo làm Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng tuyển sinh chịu trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo toàn bộ hoạt động tuyển sinh của trường.

- Hội đồng tuyển sinh có các Ban giúp việc: Ban thư ký, Ban thanh tra; Ban truyền thông, Ban cơ sở vật chất,...

- Ban hành các Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, các Ban giúp việc; các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác tuyển sinh; mẫu hồ sơ đăng ký xét tuyển sinh; ...

- Chuẩn bị nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, văn phòng phẩm, an ninh, ... cho việc tổ chức xét tuyển sinh.

- Nhà trường thông báo công khai trên trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng phương án tuyển sinh, lịch tuyển sinh cụ thể từng đợt.

- Thông tin tuyển sinh của trường bao gồm: tên trường, ký hiệu trường, địa chỉ liên hệ, trình độ đào tạo, ngành đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, tiêu chí xét tuyển, nội dung xét tuyển, thời gian xét tuyển, vùng tuyển, học phí, học bổng và các thông tin khác liên quan khác.

2. Tổ chức tuyển sinh:

- Dưới sự chỉ đạo của HĐTS, các Ban: Thư kí, kiểm tra năng lực, xét tuyển, thanh tra, cơ sở vật chất sẽ thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn và chức năng của mình như Quy chế tuyển sinh của trường đã qui định.

- Quá trình xét tuyển từ khâu phát hành, nhận hồ sơ đến xét tuyển được thực hiện theo quy trình tuyển sinh riêng của Nhà trường.

- Ban cơ sở vật chất có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các phòng, cơ sở vật chất thiết bị phục vụ cho phỏng vấn.

II. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

Ban thanh tra tuyển sinh chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy định trong tất cả các khâu của công tác tuyển sinh; kịp thời phát hiện những sai sót, vi phạm và đề xuất các hình thức xử lý theo đúng uy chế tuyển sinh.

III. GIẢI QUYẾT CÁC KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CÓ LIÊN QUAN

- Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về các hiện tượng tiêu cực trong công tác tuyển sinh: Hội đồng tuyển sinh của trường, Ban thanh tra công tác tuyển sinh, Hòm thư góp ý của Nhà trường.

- Người tố cáo các hiện tượng tiêu cực phải có bằng chứng cụ thể và được xác minh về tính chính xác.

- Các cá nhân và tổ chức tiếp nhận thông tin tố cáo phải bảo vệ nguyên trạng bằng chứng và xác minh tính chân thực của bằng chứng, có biện pháp ngăn chặn kịp thời và báo cáo với HĐTS để có biện pháp xử lý thích hợp.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO TRƯỚC, TRONG VÀ SAU KHI KẾT THÚC TUYỂN SINH

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo kịp thời trong từng giai đoạn triển khai nội dung đề án tự chủ tuyển sinh. Kết thúc kỳ tuyển sinh, Nhà trường tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm, báo cáo Bộ GDĐT.

PHẦN 4. LỘ TRÌNH VÀ CAM KẾT CỦA TRƯỜNG

I. LỘ TRÌNH

Trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn thực hiện các phương án tuyển sinh theo đề án tự chủ tuyển sinh của Trường bắt đầu từ năm 2015.

II. CAM KẾT CỦA NHÀ TRƯỜNG

- Tổ chức tuyển sinh theo đúng Quy chế và dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện nghiêm túc, an toàn, đúng quy định trong tất cả các khâu của công tác tuyển sinh.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi tối đa cho các học sinh tham gia đăng ký xét tuyển, đảm bảo thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan.

- Công bố rộng rãi, công khai các thông tin về hoạt động tuyển sinh của trường trên cổng thông tin điện tử của trường, cổng thông tin điện tử phục vụ tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên các kênh thông tin truyền thông, để xã hội và phụ huynh, thí sinh theo dõi, giám sát.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời theo đúng quy định.

- Xử lý nghiêm, đúng quy định của pháp luật các hành vi tiêu cực, vi phạm Quy chế.

PHẦN 5. PHỤ LỤC CỦA ĐỀ ÁN

1. Phụ lục 1A: Thông tin tuyển sinh của Trường;
2. Phụ lục 1B: Dự thảo Quy chế tuyển sinh của Trường;
3. Phụ lục 2: Kết quả tuyển sinh của trường 5 năm qua;
4. Phụ lục 3: Các ngành, chuyên ngành và trình độ đào tạo của trường;
5. Phụ lục 4: Danh mục các nguồn lực để thực hiện đề án.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục;
- Lưu: P.TC-HC

HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC 1A
THÔNG TIN VỀ TUYỂN SINH
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐẠI VIỆT SÀI GÒN

THÔNG TIN TUYỂN SINH CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY

Tên trường, ngành học	Ký hiệu trường	Mã ngành	Tổ hợp môn	Tổng chỉ tiêu	Ghi chú
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐẠI VIỆT SÀI GÒN	CSG			2.200	
<p><i>Số 601 Lũy Bán Bích, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM</i> ĐT: (08) 2245 9677-22122598</p> <p><i>Số 12 Hoàng Minh Giám, Quận Phú Nhuận, TP. HCM</i> ĐT: (08) 22459677 – 38475333 – 38476333 Hotline: 0124.4446.999-01297673.9999 Website: daivietisaigon.edu.vn Email: daivietisaigon@daivietisaigon.edu.vn</p>					<p>* Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. * Phương thức tuyển sinh:</p> <p>1) <u>Phương thức 1</u>: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức. (<i>xét tuyển thí sinh đăng ký dự thi ở cụm thi do trường đại học chủ trì</i>).</p> <p>- Điểm từng môn xét tuyển phải đạt từ ngưỡng tối thiểu do Bộ GDĐT quy định trở lên.</p> <p>- Điểm xét tuyển là tổng điểm của tổ hợp 3 môn xét tuyển, không nhân hệ số cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng.</p> <p>2) <u>Phương thức 2</u>: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở bậc THPT. Có 2 hình thức xét tuyển:</p> <p><i>a) Hình thức 1</i>: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập 5 học kỳ ở bậc THPT:</p> <p>- <i>Tiêu chí 1</i>: Đã tốt nghiệp THPT. - <i>Tiêu chí 2</i>: Điểm</p>
Các ngành đào tạo					
Dược		C900107	1, 3, 4, 5		

Quản trị kinh doanh (<i>QTKD Tổng hợp, QTKD Quốc tế, QTKD Du lịch, KS< NH</i>)		C340101	1, 2, 5, 6		<p>trung bình các môn cả năm lớp 10, lớp 12 và học kỳ 1 của lớp 12 đạt 5.5 trở lên.</p> <p>- <i>Tiêu chí 3:</i> Điểm trung bình các môn học theo tổ hợp 3 môn xét tuyển của 5 học kỳ ở bậc THPT gồm: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 10; học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11; học kỳ 1 lớp 12 phải đạt 5.5 điểm trở lên (đã cộng điểm ưu tiên).</p> <p>- <i>Tiêu chí 4:</i> Kết quả xếp loại hạnh kiểm cả năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 của lớp 12 đạt loại khá trở lên.</p>
Kế toán (<i>Kế toán doanh nghiệp, Kế toán hành chính sự nghiệp, kiểm toán</i>)		C340301	1, 2, 5, 6		<p>- <i>Tiêu chí 4:</i> Kết quả xếp loại hạnh kiểm cả năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 của lớp 12 đạt loại khá trở lên.</p>
Công nghệ kỹ thuật Xây dựng		C510103	1, 2, 3, 4		<p>b) Hình thức 2:Xét tuyển dựa vào kết quả học tập năm học lớp 12 ở bậc THPT:</p>
Công nghệ thông tin		C480201	1, 2, 3, 4		<p>- <i>Tiêu chí 1:</i> Đã tốt nghiệp THPT.</p>
Công nghệ Điều khiển và Tự động hóa		C510303	1, 2, 3, 4		<p>- <i>Tiêu chí 2:</i> Điểm trung bình các môn cả năm lớp 12 đạt 5.5 trở lên.</p>
Công nghệ kỹ thuật Điện tử, truyền thông		C510302	1, 2, 3, 4		<p>- <i>Tiêu chí 3:</i> Điểm trung bình của tổ hợp 3 môn xét tuyển của năm lớp 12 đạt từ 5.5 điểm trở lên (đã cộng điểm ưu tiên).</p>
Công nghệ kỹ thuật Môi trường		C510406	1, 2, 3, 4		<p>- <i>Tiêu chí 4:</i> Kết quả xếp loại hạnh kiểm cả năm lớp 12 đạt loại khá trở lên.</p>
Công nghệ vật liệu		C510402	1, 2, 3, 4		<p>+ <i>Đối với các ngành Kỹ thuật – Công nghệ:</i> xét tuyển theo phương thức 2 còn xét thêm các tổ hợp môn số 16, 17, 18, 19.</p>
Công nghệ kỹ thuật Cơ khí		C510201	1, 2, 3, 4		

Ghi chú: Tổ hợp môn xét tuyển theo như Bảng 1 ở phần trên.

PHỤ LỤC 1B

DỰ THẢO QUY CHẾ TUYỂN SINH CỦA TRƯỜNG

- Áp dụng theo quy định tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- Tổ chức xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở bậc THPT: tuân thủ theo các tiêu chí xét tuyển được quy định tại phần II, mục 1.2 của Đề án.
- Trường sẽ tiếp tục ban hành các văn bản để hướng dẫn cán bộ và học sinh nắm vững và tổ chức thực hiện.

PHỤ LỤC 2:

KẾT QUẢ TUYỂN SINH CỦA TRƯỜNG 5 NĂM QUA

STT	Ngành	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Dược	Ngành mới tuyển sinh năm 2014				
2	Quản trị kinh doanh (<i>QTKD Tổng hợp, QTKD Quốc tế, QTKD Du lịch, KS< NH</i>)	522	685	477		
3	Kê toán (<i>Kê toán doanh nghiệp, Kê toán hành chính sự nghiệp, kiểm toán</i>)	595	659	452		
4	Công nghệ kỹ thuật Xây dựng	160	277	233		
5	Công nghệ thông tin	Ngành mới tuyển sinh năm 2014				
6	Công nghệ Điều khiển và Tự động hóa	Ngành mới tuyển sinh năm 2014				
7	Công nghệ kỹ thuật Điện tử, truyền thông	139	103	34		
8	Công nghệ kỹ thuật Môi trường	71	84	132		
9	Công nghệ vật liệu	0	0	0		
10	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	60	32	25		

PHỤ LỤC 3:
CÁC NGÀNH VÀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG

STT	Ngành	Mã ngành	Ghi chú
Hệ Cao đẳng chính quy			
1	Dược	C900107	
2	Quản trị kinh doanh (<i>QTKD Tổng hợp, QTKD Quốc tế, QTKD Du lịch, KS < NH</i>)	C340101	
3	Kế toán (<i>Kế toán doanh nghiệp, Kế toán hành chính sự nghiệp, kiểm toán</i>)	C340301	
4	Công nghệ kỹ thuật Xây dựng	C510103	
5	Công nghệ thông tin	C480201	
6	Công nghệ Điều khiển và Tự động hóa	C510303	
7	Công nghệ kỹ thuật Điện tử, truyền thông	C510302	
8	Công nghệ kỹ thuật Môi trường	C510406	
9	Công nghệ vật liệu	C510402	
10	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	C510201	
Hệ Trung cấp Chuyên nghiệp			
1	Kế toán	42340301	
2	Quản trị doanh nghiệp	42340101	
3	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	42510106	
4	Kỹ thuật Cơ khí	42510201	
5	Kỹ thuật Điện tử	42510301	

PHỤ LỤC 4:
DANH MỤC CÁC NGUỒN LỰC ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Về nhân lực: Đội ngũ giảng viên cơ hữu:

Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ khoa học	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
02	06	0	02	26	62

2. Cơ sở vật chất:

Hạng mục	Diện tích sàn xây dựng (m²)
Hội trường, giảng đường, phòng học các loại	7949 m ²
Thư viện, trung tâm học liệu	500 m ²
Phòng thí nghiệm, phòng thực hành, nhà đa năng, xưởng thực tập	2489m ²
Sân chơi thể thao	7000 m ²
Khu vui chơi, sinh thái, dã ngoại	22000 m ²